

Bản án số: 155/2024/HC-PT

Ngày: 11/3/2024

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính và quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao
thông đường bộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duân, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
675/2023/TLPT-HC ngày 01/10/2023, về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông
đường bộ”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 26/7/2023 của Tòa
án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 433/2024/QĐPT-HC
ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Quốc B, sinh năm 1970; Địa chỉ: 2 B, phường
P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Trưởng phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ (có đơn
đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Giám đốc Công an tỉnh Đ (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang N; Chức vụ: Phó Giám đốc Công
an tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Hồ Quốc P, sinh năm 1977.
3. Ông Khuất Duy C, sinh năm 1981.
4. Ông Vương Hồng C1, sinh năm 1983.
5. Ông Nguyễn Tiến Thanh T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đ (cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Trần Quốc B trình bày:

Sáng ngày 26/3/2020, ông lái xe trên Quốc lộ A, hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, đến đoạn thành phố L, ông bị lực lượng cảnh sát giao thông dừng xe, thông báo bị vi phạm tốc độ 63/50 km/h, ông được báo vị trí bắt cách đây rất xa, tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính số 4471/BB-VPHC, ông đã ghi kiến nghị vào biên bản về nghi ngờ chất lượng thiết bị vì ông lưu thông chậm trong khu vực này, các xe nối đuôi nhau dài, chạy chậm.

Sau đó, ông nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1604/QĐ-VPHC 31/3/2020 của Phòng C Công an tỉnh Đ. Quyết định trên đã căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 4471/BB-VPHC ngày 26/3/2020, biên bản không thể hiện thiết bị ghi hình và cán bộ thực hiện ghi hình, nhằm xác định các điều kiện cần và đủ để thực hiện việc xử phạt hành chính theo pháp luật xử phạt hành chính.

Việc ban hành Quyết định 1604/QĐ-VPHC dựa trên biên bản vi phạm hành chính không đủ điều kiện ban hành quyết định xử phạt hành chính theo Luật xử phạt vi phạm hành chính, dẫn đến xử oan sai cho người dân nên ông đã khiếu nại Quyết định 1604/QĐ-VPHC. Tuy nhiên, Phòng C Công an tỉnh Đ đã xử lý, giải quyết đơn không đúng quy trình, quy định pháp luật như việc tổ xác minh thực hiện sai quy trình như không mời tổ công tác đối chứng, không cung cấp thông tin giấy chứng nhận tập huấn, đủ điều kiện sử dụng đúng thiết bị ghi hình, thông tin liên quan đến việc giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật, đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ- PC08 ngày 24/06/2020.

Qua rà soát các quy định pháp luật về tiêu chuẩn kiểm tra thiết bị đo đường bộ và chức năng, quyền hạn của người xác minh hành vi (sử dụng thiết bị ghi hình tốc độ) như giấy chứng nhận tập huấn sử dụng thiết bị ghi hình tốc độ hóa trang... không đủ điều kiện thực hiện xử lý và ban hành quyết định xử phạt ông tiếp tục làm đơn khiếu nại vụ việc lên Giám đốc Công an Đ (lần 2) theo đúng quy trình, quy định luật khiếu nại.

Tuy nhiên Giám đốc công an tỉnh Đ không xem xét, lắng nghe quyền lợi hợp pháp của công dân, đã chuyển vụ việc sang Thanh tra Công an tỉnh Đ xem xét, giải quyết và Tổ xác minh của Thanh tra tỉnh Đồng Nai, vẫn không mời đủ tổ công tác thực hiện việc ghi hình tốc độ, đặc biệt thiếu người trực tiếp ghi hình

tốc độ để đối chứng và không cung cấp được các tài liệu liên quan để xác minh như lịch sử tháng 3, vị trí ghi tốc độ và biển báo, thiết bị được kiểm định đúng, đầy đủ theo quy định, Quyết định hóa trang và giấy chứng nhận tập huấn của cán bộ thực hiện việc ghi hình, tổ xác minh đã nắm rõ việc biên bản vi phạm hành chính 4471/BB-VPHC không đủ điều kiện để ban hành quyết định xử phạt, nhưng báo cáo không đúng sự thật đến Giám đốc Công an tỉnh Đ, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 2927/QĐ-CAT-PX05 ngày 20/10/2020 không đúng sự việc.

Ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1604/QĐ-VPHC ngày 31/3/2020 của Phòng C Công an tỉnh Đ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/06/2020 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ; Tại phiên tòa ông B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 2927/QĐ-CAT-PX05 ngày 20/10/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Đg Nai.

Người bị kiện trình bày:

Ngày 01/3/2021, đơn vị nhận được Thông báo số 53/2021/TLST-HC ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thụ lý vụ án hành chính số 53/2021/TLST-HC ngày 24/02/2021 về việc khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có 02 nội dung ông Trần Quốc B yêu cầu Tòa án giải quyết là “Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ- XPHC ngày 31/3/2020 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đ và Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đ”. Phòng Cảnh sát giao thông không đồng ý với 02 nội dung yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của ông Trần Quốc B.

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 của Phòng C - Công an tỉnh Đ.

- Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB-VPHC ngày 26/3/2020 lập lúc 11h04 tại Km 1790+100 quốc lộ A:

Việc sử dụng máy đo tốc độ số 05055 ngày 26/3/2020 (giấy Chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.32.20 của V1, kiểm định vào ngày 13/01/2020, đến ngày 31/01/2022 mới hết hạn kiểm định), do đơn vị trang cấp; đã ghi nhận xe ô tô con biển số 52F-7922 lúc 10h54 tại tọa độ N10°55'5.7" E 107°24'47.7" có tốc độ là 63 km/h. Hình ảnh tốc độ có ghi nhận rõ cột mốc Km 1794+100 trên đoạn đường hai chiều không có dải phân cách giữa. Địa điểm N 10°55'5.7" E 107°24'47.7" nằm trong khu vực đông dân cư, có biển báo R420 Khu đông dân cư tại Km 1797+950; còn biển báo R421 hết khu đông dân cư tại Km 1792+450 (hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận), xe ô tô con khi qua khu vực nêu trên chỉ được lưu thông với tốc độ 50km/h (tốc độ được quy định tại khu vực hai chiều theo Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT). Nên đã điện báo cho tổ

tuần tra kiểm soát đang thực hiện nhiệm vụ tại Km1783+200 tiến hành dừng phương tiện xe ô tô con biển số 52F-7922 do ông Trần Quốc B điều khiển và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB- VPHC ngày 26/3/2020 đối với ông B.

Biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB-VPHC ngày 26/3/2020 lập lúc 11h04 tại Km 1790+100 QL1A đối với ông Trần Quốc B, sinh năm 1970; ngụ tại 2, B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe ô tô con biển số 52F-7922 chạy quá tốc độ quy định 63/50 km/h lúc 10h54 ngày 26/3/2020 tại Km 1794+100 quốc lộ A khu vực đông dân cư đoạn đường hai chiều, là đúng theo quy định của pháp luật và ngành Công an.

- Căn cứ Quyết định số 155/QĐGQ-PC08 ngày 31/12/2019 của Phòng C về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB-VPHC ngày 26/3/2020 lập cùng với hình ảnh vi phạm, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ đã ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 đối với ông Trần Quốc B điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h với mức phạt tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hình thức phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe 2 tháng 31/3/2020 đến ngày 31/5/2020 hạng bằng B2 giấy phép lái xe số 70013228372), là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trần Quốc B, là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2020, đơn vị đã nhận được đơn đề ngày 12/5/2020 của ông Trần Quốc B ngày 26/3/2020 đối với ông B khi điều khiển xe ô tô biển số 52F-7922 chạy quá tốc độ quy định (63/50 km/h). Đơn vị đã tiến hành thụ lý, tổ chức xác minh, gặp gỡ đối thoại và có Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trần Quốc B.

Trong quá trình xác minh vụ việc khiếu nại, ông Trần Quốc B không cung cấp được thông tin, tài liệu nào có liên quan đến các nội dung mà ông B khiếu nại, phản ánh, kiến nghị trong đơn đề ngày 12/5/2020.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của Phòng C về giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trần Quốc B là đảm bảo theo thời gian, trình tự, thủ tục theo các quy định pháp luật về khiếu nại.

Ông Trần Quốc B cũng đã có khiếu nại về Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 đến Giám đốc Công an tỉnh Đ.

Ngày 20/10/2020, Giám đốc Công an tỉnh Đ đã có Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) công nhận là đúng và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của Phòng C về giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trần Quốc B.

Người bị kiện không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện, có ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giám đốc Công an tỉnh Đ trình bày:

Vào lúc 10 giờ 54 phút ngày 26/3/2020, tại Km 1794+100 Quốc lộ A (khu vực đông dân cư đoạn đường hai chiều), qua máy đo tốc độ, tổ tuần tra kiểm soát - Phòng PC08 phát hiện ông Trần Quốc B điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 52F-7922 vi phạm “chạy quá tốc độ quy định 63/50 km/h”. Đến 11 giờ 04 ngày 26/3/2020, tại Km 1790+100 Quốc lộ A, tổ tuần tra kiểm soát đã dừng xe và lập biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB-VPHC đối với ông Trần Quốc B đã có hành vi vi phạm.

Căn cứ kết quả từ máy bắn tốc độ nên tổ tuần tra kiểm soát lập biên bản vi phạm hành chính; tạm giữ giấy phép lái xe để ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định luật Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với máy đo tốc độ được tổ tuần tra kiểm soát sử dụng để phát hiện hành vi vi phạm hành chính đã được V1 thực hiện kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.32.20, được dán tem kiểm định số 19A02689, có thời hạn sử dụng đến ngày 31/01/2022. Do vậy, vào thời điểm tổ tuần tra kiểm soát sử dụng máy đo tốc độ nêu trên để phát hiện hành vi vi phạm của ông B là phương tiện đảm bảo chất lượng, theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ C2 trong quản lý, sử dụng phương tiện đo kiểm tra tốc độ giao thông.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 004471/20/BB-VPHC và các tài liệu có trong hồ sơ, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ đã ký Quyết định xử phạt số 001604/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Quốc B theo quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là đúng theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đến ngày 07/5/2020, Phòng PC08 Công an tỉnh đã thực hiện tổng đạt Quyết định xử phạt số 001604/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 và người vi phạm đã chấp hành Quyết định xử phạt vào ngày 07/5/2020.

Ngày 12/5/2020, ông Trần Quốc B có đơn khiếu nại về biên bản số 004471/20/BB-VPHC ngày 26/3/2020 và Quyết định xử phạt số 001604/QĐ-VPHC ngày 31/3/2020 do Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ ký ban hành xử phạt đối với ông B khi điều khiển xe ô tô con biển số 52F-7922 chạy quá tốc độ quy định (63/50 km/h); Phòng PC08 đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-PC08 ngày 21/5/2020 về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập Tổ xác minh khiếu nại và thực hiện các biện pháp xác minh theo quy định pháp luật

về khiếu nại, tố cáo. Căn cứ kết quả xác minh, Phòng PC08 đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và có Thông báo số 52/TB-PC08 ngày 24/6/2020 về kéo giải quyết phản ánh gửi ông Trần Quốc B.

Không đồng ý với Quyết định số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của Phòng PC08 Công an tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), ngày 24/8/2020, ông Trần Quốc B tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần đầu đến Giám đốc Công an tỉnh. Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 2524/QĐ- CAT-PX05 ngày 04/9/2020 về việc xác minh nội dung khiếu nại và thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh của Tổ xác minh nội dung khiếu nại Công an tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 2927/QĐ- CAT-PX05 ngày 20/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại (lần 2) cho ông Trần Quốc B.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ giấy phép lái xe và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Quốc B là hoàn toàn đúng theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật; Việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại lần 1, lần 2 đối với các đơn khiếu nại của ông Trần Quốc B là hoàn toàn đúng theo quy định Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Giám đốc Công an tỉnh Đ đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Hồng C1, ông Khuất Duy C, ông Hồ Quốc P, ông Nguyễn Tiến Thanh T trình bày:

Thực hiện kế hoạch tuần tra của Trạm Cảnh sát giao thông Suối Tre thuộc Phòng C - Công an tỉnh Đ, đã thực hiện nhiệm vụ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 26/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 27, Điều 29, Điều 31 Luật khiếu nại;

Áp dụng Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Áp dụng Điều 9 Mục 1 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ C2 hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Áp dụng Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc B đối với các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ-VPHC ngày 31/3/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ;
- Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 20/10/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ;
- Quyết định giải quyết khiếu nại số 2927/QĐ-CAT-PX05 ngày 24/6/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2023, ông Trần Quốc B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Quốc B không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, ông B trình bày như sau:

Ông chạy xe đúng tốc độ quy định nên khi bị lập biên bản vi phạm hành chính, ông yêu cầu tổ công tác cho ông tiếp cận máy đo tốc độ, cán bộ sử dụng máy đo tốc độ, nhưng không được đáp ứng. Ông nghi ngờ chất lượng máy đo tốc độ, người sử dụng máy đo tốc độ không được tập huấn. Sau này ông được biết ông T là người sử dụng máy đo tốc độ ngày hôm đó không có tên trong danh sách cán bộ chiến sỹ được cử làm nhiệm vụ. Biên bản vi phạm hành chính không thể hiện thiết bị đo tốc độ nào đã được tổ công tác sử dụng. Viện đo lường chất lượng có chức năng năng kiểm định thiết bị này không. Văn bản Viện đo lường chất lượng gửi Công an tỉnh Đ ghi năm 2018, nhưng việc vi phạm của ông xảy ra năm 2020. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ

và chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông B làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo:

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604: Biên bản ghi nhận hiện trường, hình ảnh thể hiện ông B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 52F-7922 trong khu vực dân cư, đường 2 chiều, không có dải phân cách với tốc độ 63/50km/h. Máy đo tốc độ đã được Viện đo lường kiểm định và còn trong hạn kiểm định. Ông T là người sử dụng máy đo tốc độ được tập huấn đầy đủ, được cấp giấy chứng nhận tuân tra kiểm soát giao thông. Do đó, quyết định xử phạt vi phạm hành chính này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Quyết định số 55/QĐ-PC08 và Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05: Do Quyết định số 001604 là đúng pháp luật nên khi ông B khiếu nại, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông và Giám đốc Công an tỉnh Đ lần lượt ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại trên có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông B là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, ông B không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Quốc B và đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 986 ngày 22/8/2023 của Cục Thi hành án tỉnh Đồng Nai, nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện; Giám đốc Công an tỉnh Đ và các ông Hồ Quốc P, Khuất Duy C, Vương Hồng C1, Nguyễn Tiến Thanh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, những người này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quyết định số 001604/QĐ-VPHC ngày 31/3/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ và Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05 ngày 20/10/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Đ là các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Quốc B. Ông B khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên vào ngày 26/3/2020. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, xét xử vụ án là

đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện, phù hợp với các quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông B và các Quyết định số 001604/QĐ-VPHC, Quyết định số 55/QĐ-PC08, Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05, nhận thấy:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn ban hành các quyết định hành chính:

- Đối với Quyết định số 001604/QĐ-XPHC: Ông Trần Trọng T1 là Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ nên có thẩm quyền ban hành Quyết định số 001604/QĐ-XPHC theo quy định tại Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với Quyết định số 55/QĐ-PC08: Sau khi thụ lý đơn khiếu nại ngày 12/5/2020 của ông B, trên cơ sở đã xác minh các nội dung khiếu nại, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 24/6/2020 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 9 Mục 1 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ C2 hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; đúng trình tự giải quyết khiếu nại theo các Điều 27, 29 và Điều 31 của Luật khiếu nại.

- Đối với Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05: Giám đốc Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định 2927/QĐ-CAT-PX05 là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 9 Mục 1 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ C2 hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính:

[4.2.1] Đối với Quyết định số 001604/QĐ-XPHC:

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 004471/2020/BB-VPHC ngày 26/3/2020 (bút lục số 194), Biên bản ghi nhận hiện trường ngày 16/5/2020 có xác nhận của Công an thị trấn G và 02 người chứng kiến là ông Trần Đức H và Từ Đức V (bút lục 171-174) thể hiện: Vào lúc 10 giờ 54 phút ngày 26/3/2020, tại vị trí có tọa độ E 1070°24'47.7; N 10°55'5.7, thuộc Km 1794+100 hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận (nằm trong khu vực đông dân cư, đoạn đường hai chiều không có dải phân cách giữa), ông B đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 52F-7922 với tốc độ 63km/50km/h.

Tại Văn bản số 53/ĐLVN-ĐTT ngày 18/01/2018 của V1 thuộc T2 (bút lục số 193) và Giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.32.20 của V1 (bút lục 189) xác định Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông nhãn hiệu Fama Laser III, số 05055 của Công an tỉnh Đ đạt yêu cầu kỹ thuật, còn trong thời hạn kiểm định.

Theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ thì Viện đo lường có chức năng kiểm định các thiết bị chuyên ngành, trong đó có thiết bị đo tốc độ phương tiện giao thông đường bộ.

Tại Kế hoạch tuần tra, kiểm soát số 13/KH-KSGT-ST ngày 19/3/2020 và Nhật ký thanh tra kiểm soát của tổ công tác ngày 26/3/2020 (bút lục 178-187) được lãnh đạo Phòng C Công an tỉnh Đ phê duyệt thể hiện: Ông Nguyễn Tiến Thanh T là cán bộ được phân công hoá trang, sử dụng máy đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông, đã được tập huấn và cấp giấy chứng nhận Cảnh sát tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ, phù hợp với quy định tại Điều 9 của Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ C2; Điều 4 Thông tư số 02/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ C2.

Do đó, Quyết định số 001604/QĐ-XPHC xử phạt ông B 4.000.000 đồng và tước giấy phép lái xe 02 tháng, từ ngày 31/3/2020 đến ngày 31/5/2020 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Các lập luận trên đây là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận các ý kiến mà ông B đã trình bày tại đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm.

[4.2.2] Đối với Quyết định số 55/QĐ-PC08: Như mục [4.2.1] ở trên đã nhận định Quyết định số 001604/QĐ-XPHC là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, khi ông B khiếu nại quyết định này thì Trưởng Phòng C công an tỉnh Đ ban hành Quyết định số 55/QĐ-PC08 có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông B, giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2.3] Đối với Quyết định số 2927/QĐ-CAT-PX05: Như tại các mục [4.2.1], [4.2.2] đã nhận định các Quyết định số 001604/QĐ-XPHC, số 55/QĐ-PC08 là đúng pháp luật. Do đó, khi ông B tiếp tục khiếu nại thì Giám đốc Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2927/QĐ-CAT-PX05, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông B và giữ nguyên Quyết định số 55/QĐ-PC08 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, ông B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của ông B là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông B phải nộp 300.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc B. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 27, Điều 29, Điều 31 Luật Khiếu nại;

Áp dụng Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Áp dụng Điều 9 Mục 1 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ C2 hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Áp dụng Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc B, về việc yêu cầu huỷ các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001604/QĐ-VPHC ngày 31/3/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 55/QĐ-PC08 ngày 20/10/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 2927/QĐ-CAT-PX05 ngày 24/6/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Đ.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Quốc B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 986 ngày 22/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông B đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Võ Văn Khoa